

Đông A, ngày 29 tháng 10 năm 2021.

Số: 180/2021/QĐST- KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án *kinh doanh thương mại* thụ lý số 151/2021/TLST- KDTM ngày 06 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số M phố L, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T** - Tổng Giám đốc

Người Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trịnh Xuân L** - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Đông A.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Trần Văn M** - Phó giám đốc Ngân hàng N– Chi nhánh Đông A.

(Quyết định ủy quyền lại về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 55/QĐ-NHNo.ĐA-TH ngày 19/2/2021 của Giám đốc A Chi nhánh Đông A)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985

Hộ khẩu thường trú: Thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đông A, Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 2005.
2. Cháu Nguyễn Hải Y, sinh năm 2007.
3. Cháu Nguyễn Văn Đại L, sinh năm 2013.

Đều cư trú: Thiết B, Vân H, Đông A, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu A, cháu Y, cháu L là ông Đ, bà H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngày 13/11/2017, Ngân hàng N– Chi nhánh Đông A ký Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201706033 với ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H với một số nội dung chính như sau:

+ Hạn mức cấp tín dụng: **8.000.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Tám tỷ đồng*)

+ Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng

+ Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ phương án kinh doanh gối tự nhiên của hộ kinh doanh.

+ Phương thức áp dụng lãi suất: Có điều chỉnh.

+ Mức lãi suất cho vay: 8.5%/năm

+ Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông Đ, bà H là toàn bộ thửa đất cùng tài sản trên đất các thửa:

+ Thửa đất số 114a, tờ bản đồ số 2, diện tích 125m² tại Thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đông A, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **BD609482**, sổ vào sổ cấp GCN: 4482.QĐ.UBND.2010/CH.00123.2010 do UBND huyện Đông A cấp ngày 20/10/2010 mang tên Ông Nguyễn Văn Đ và Bà Nguyễn Thị H.

+ Thửa đất số 74, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: Thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đông A, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận QSDĐ số: **AL 650450** sổ vào sổ cấp GCN: 119/736/QĐ UB do UBND huyện Đông A cấp ngày 09/06/2008 mang tên Ông Nguyễn Văn Đ và Bà Nguyễn Thị H.

Tính đến ngày 22/10/2021, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H còn nợ ngân hàng N số tiền:

+ Số nợ gốc: **7.972.000.000 đồng**

+ Số nợ lãi trong hạn: **1.643.593.056 đồng**

+ Số nợ lãi quá hạn: **1.683.488.396 đồng**

Tổng số tiền: **11.299.081.452 đồng**.

Phương án trả nợ như sau:

- Ngày 25/11/2021, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 25/12/2021, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- [illegible]

vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 50.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 25/8/2023, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 50.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 25/9/2023, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 2.000.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 25/10/2023, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N toàn bộ số tiền gốc và lãi còn lại.

- Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo cam kết thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ gồm:

+ Thửa đất số 114a, tờ bản đồ số 2, diện tích 125m² tại Thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đông A, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **BD609482**, sổ vào sổ cấp GCN: 4482.QĐ.UBND.2010/CH.00123.2010 do UBND huyện Đông A cấp ngày 20/10/2010 mang tên Ông Nguyễn Văn Đ và Bà Nguyễn Thị H.

+ Thửa đất số 74, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: Thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đông A, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận QSDĐ số: **AL 650450** sổ vào sổ cấp GCN: 119/736/QĐ UB do UBND huyện Đông A cấp ngày 09/06/2008 mang tên Ông Nguyễn Văn Đ và Bà Nguyễn Thị H.

- Trường hợp xử lý tài sản đảm bảo không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 23/10/2021 tương ứng với số dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số **3140-LAV-201706033** đã ký ngày **13/11/2017**.

* **Về án phí:** Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H phải chịu 92.496.000 đồng (Chín mươi hai triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí để sung ngân sách nhà nước.

Ngân hàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 58.381.000 đồng (Năm mươi tám triệu ba trăm tám mươi một nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045421 ngày 06/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định

tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- *Tòa án nhân dân TP Hà Nội.*
- *VKSND huyện Đông A.*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông A.*
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Bùi Quang Dũng